

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/DS-PT

Ngày: 14 - 4 - 2021

V/v tranh chấp: “Đòi QSDĐ, nhà
HĐ thuê nhà, hợp đồng chuyển
nhượng QSDĐ, hủy giấy CN
QSDĐ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Hiếu**

Bà **Nguyễn Ái Doan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Đòi Quyền sử dụng đất, nhà; Hợp đồng thuê nhà; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2020/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 684 ấp Long H, xã Đạo T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 25/A6 Tổ 2, Ấp 3, xã Trung A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị C**, sinh năm 1940 (có mặt).

Địa chỉ: Số 194 ấp 1, xã Đạo T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm 1974.

Đại diện theo ủy quyền: **Huỳnh Thanh P**, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 750/72 Điện Biên P, phường A, Quận B Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1980 (vắng mặt).

3/ Chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 194 ấp A, xã Đạo T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

4/ Ủy ban nhân dân thành phố M.

Đại diện: Nguyễn Thành C – Chủ tịch (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 36 Hùng V, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

5/ Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nt (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44-46 Nam Kỳ Khởi N, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đều trình bày:
Ngày 12/12/2018, bà Phan Thị C có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở cho anh Nguyễn Thành L với số tiền chuyển nhượng nhà là 100.000.000 đồng, số tiền chuyển nhượng đất là 200.000.000 đồng, anh L đã giao đủ 300.000.000 đồng cho bà C. Ngày 28/10/2019 Văn phòng đăng ký đất đai đã ghi thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành L. Khi bà C ký hợp đồng chuyển nhượng thì bà C có hợp đồng thuê lại nhà với giá 10.000.000 đồng/tháng từ tháng 12/2018, thời hạn thuê là 5 tháng. Anh L khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị C và những người chung hộ là chị Huỳnh Thị Thanh Huệ, chị Huỳnh Thị Thanh Vân, chị Huỳnh Thị Thanh Hằng di dời và trả lại cho anh Nguyễn Thành L phần đất có diện tích 204,7m² và căn nhà trên phần đất trên có diện tích sàn 120,53m², kết cấu mái fibo + lá, cột btct + gỗ vách tường riêng + ván, thuộc thửa đất số 128, tờ bản đồ số 32 tại ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Về tiền lưu cư thì anh L có nhận của bà C tiền lưu cư tháng 12/2018 là 10.000.000 đồng, tháng 01/2019 là 10.000.000 đồng, tháng 02/2019 là 10.000.000 đồng và nửa tháng 03/2019 là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 35.000.000 đồng. Nay anh L yêu cầu bà C trả tiền chi phí lưu cư nửa tháng 03/2019 đến tháng 10/2020 (19,5 tháng) là 195.000.000.000 đồng.

- *Bị đơn bà Phan Thị C trình bày:* Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành L. Bà C có đơn phản tố yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi thay đổi cấp cho anh L. Bà sẽ trả lại số tiền 300.000.000 đồng tiền vay cho anh L, xin giảm tiền lãi. Lý do 300.000.000 đồng là tiền vay, bà thế chấp nhà đất cho anh

L, bà trả tiền lãi hàng tháng là 10.000.000 đồng, không phải là tiền thuê nhà như anh L trình bày. Bà đã đóng tiền lãi được 4,5 tháng là 45.000.000 đồng (trong đó có biên nhận 35.000.000 đồng, 10.000.000 đồng không có biên nhận). Bà và anh L có lập văn bản thỏa thuận là sau khi bà trả anh L tiền lãi hàng 10.000.000 và số tiền 300.000.000 đồng và thì anh L phải hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh N trình bày:* Đối với yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số công chứng 15398 ngày 12/12/2018, Văn phòng công chứng không đồng ý. Bởi lẽ, Tại thời điểm hợp đồng bà Phan Thị C và anh Nguyễn Thành L có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng, không bị lừa dối hay ép buộc. Tài sản chuyển nhượng là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy. Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt xin vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đều không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 92/2020/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 422, Điều 427, Điều 500 Bộ luật dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 6 Điều 15, Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành L yêu cầu bà Phan Thị C và những người trong hộ di dời trả nhà đất. Chấp nhận yêu cầu của anh L yêu cầu bà C trả tiền lưu cư. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà C.

Hủy đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở ngày 12/12/2018 giữa bà Phan Thị C và anh Nguyễn Thành L.

Bà Phan Thị C phải trả cho anh Nguyễn Thành L số tiền 495.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Anh Nguyễn Thành L phải trả lại cho bà Phan Thị C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở.

Bà Phan Thị C được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại thông tin trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị C.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/10/2020, Nguyên đơn anh Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo với nội dung sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung vụ án: Tòa án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên số tiền lưu trú là 22 tháng, nguyên đơn đã nhận 3,5 tháng, nên chỉ còn lại 18,5 tháng tương đương số tiền 185.000.000đồng. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần án sơ thẩm về số tiền lưu trú là 18,5 tháng, tương đương 185.000.000đồng.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành L lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Đòi Quyền sử dụng đất, nhà; Hợp đồng thuê nhà; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.” là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí theo qui định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa liên quan gồm Huỳnh Thị Thanh V, Huỳnh Thị Thanh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần dự phiên tòa xét xử phúc thẩm nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Riêng đối với Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố M và Đại diện Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh N có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền L và nghĩa vụ liên quan theo qui định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Vào ngày 12/12/2018, bà Phan Thị C có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 194 ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho anh Nguyễn Thành L, với số tiền chuyển nhượng nhà là 100.000.000 đồng, số tiền chuyển nhượng đất là 200.000.000 đồng, hợp đồng được công chứng. Cùng ngày anh L và bà C có ký văn bản thỏa thuận về việc bà C được lưu cư căn nhà 5 tháng với số tiền 10.000.000 đồng/tháng. Bà C và anh L cũng lập văn bản thỏa thuận là bà C lưu trú lại căn nhà là 5 tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng, sau 5 tháng bà C trả đủ chi phí lưu trú thì anh L hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà, số tiền chuyển nhượng ban đầu là

300.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm phía anh L và bà C cũng trình bày thống nhất là cùng ngày 12/12/2018 có làm văn bản thỏa thuận là sau 5 tháng bà C trả lại cho anh L tiền lưu cư, mỗi tháng 10.000.000 đồng và 300.000.000 đồng thì hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở giữa bà C và anh L. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử, hủy hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất giữa anh L và bà C, Buộc bà C trả anh L 300.000.000 đồng và 19,5 tháng tiền lưu cư là 195.000.000 đồng (10.000.000 đồng/ tháng), cộng chung là 495.000.000 đồng. Anh L kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm. Bà C có kháng cáo nhưng kháng cáo trễ hạn, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không chấp nhận kháng cáo trễ hạn theo quyết định số 01/2021/QĐ-PT ngày 03/02/2021.

[3] Xét yêu cầu kháng của anh L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, căn cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự thì anh L cho rằng ngày 22/12/2018 anh có nhận chuyển nhượng của bà Phan Thị C phần đất có diện tích 204,7m² gắn liền với căn nhà trên đất có diện tích 120,53m², nhà và đất tọa lạc tại số 194 ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do bà C đứng tên quyền sử dụng đất số (H) C2289 ngày 18/3/2006 (chỉnh trang 4 ngày 14/11/2006), quyền sở hữu nhà số 2997 ngày 05/10/2006 (chỉnh trang 4 ngày 07/12/2006). Cùng ngày hai bên có lập biên bản về việc cho ở lại (bút lục số 05) có chứng thực của Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt. Ngày 28/10/2019 thì anh L được đứng tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà (điều chỉnh trang 4). Bà C thì cho rằng thực chất đây là hợp đồng vay tiền với số tiền 300.000.000 đồng. Căn cứ chứng cứ do anh L cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, văn bản thỏa thuận cho ở lại, đã được công chứng chứng thực tại văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt, biên nhận tiền cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà (Bút lục số 04 đến 12). Bà C thì chứng minh bằng tờ văn bản thỏa thuận (bút lục số 51) để chứng minh cho yêu cầu phản tố và lời trình bày của mình. Xét các chứng cứ do anh L và bà C cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sở hữu nhà, biên nhận nhận tiền giữa bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị C và bên nhận chuyển nhượng là anh Nguyễn Thành L phù hợp với qui định của pháp luật, nên được xem là hợp pháp. Đối với văn bản thỏa thuận do bà C cung cấp thể hiện nội dung “*Bên A: Nguyễn Thành L :05-05-1991... Bên B: Phan Thị C : SN : 1940 .. Bên A và Bên B thỏa thuận như sau: Bên B có lưu trú tại căn nhà 194 ấp 1, xã Đạo Thạnh thuộc quyền sở hữu của bên A là 5 tháng. Mỗi tháng chi phí lưu trú là 10 triệu đồng. Sau thời gian 5 tháng, bên B trả đủ chi phí lưu trú thì bên A có trách nhiệm hủy hợp đồng công chứng quyền sử dụng đất và nhà, trả lại đất và nhà cho bên B tại phòng công chứng, cùng với số tiền chuyển nhượng ban đầu là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)*”. Cuối văn bản này có đại diện Bên A là anh L và đại diện bên B là bà C cùng ký tên ghi

họ tên. Tờ giấy này không ghi ngày tháng cụ thể, mặt sau tờ giấy thỏa thuận có thể hiện nội dung anh L nhận tiền lưu trú ở lại nhà của chị Huỳnh Thị Thanh Phượng (con bà C) 03 lần với số tiền tổng cộng 35.000.000đồng gồm: ngày 12/12/2018 nhận 10.000.000đồng; ngày 14/01/2018 nhận 10.000.000đồng và ngày 11/4/2018 nhận 5.000.000đồng; và 01 tờ giấy rời thể hiện ngày 04/3/2019 anh L nhận số tiền lưu trú của bà Phan Thị C với số tiền 10.000.000đồng. Xét văn bản thỏa thuận do bị đơn cung cấp (bút lục số 51) được các bên thừa nhận, văn bản này do nguyên đơn và bị đơn xác lập hoàn toàn tự nguyện, không trái với qui định pháp luật nên được công nhận. Nội dung “... sau thời gian 05 tháng bên B trả đủ chi phí lưu trú thì bên A có trách nhiệm hủy hợp đồng công chứng quyền sử dụng đất và nhà, trả lại đất và nhà cho bên B tại Phòng công chứng, cộng với số tiền chuyển nhượng ban đầu là 300.000.000đồng ...”. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở ngày 12/12/2018 giữa bà Phan Thị C và anh Nguyễn Thành L. Buộc bà C trả cho anh L số tiền 300.000.000đồng và tiền lưu cư là có căn cứ phù hợp với qui định tại Điều 422 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên tòa sơ thẩm có tính sai sót về mặt số học đối với số tiền lưu cư. Thời gian từ ngày 12/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 22 tháng, anh L đã nhận 3,5 tháng, như vậy 22 tháng - 3,5 tháng = 18,5 tháng nhưng tòa án sơ thẩm tính 19,5 tháng là không đúng. Anh L kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh, nên kháng cáo của anh L không được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự đối với tiền lưu cư là 18,5 tháng tương đương số tiền 185.000.000đồng cùng với 300.000.000đồng (tiền chuyển nhượng), cộng chung là 485.000.000đồng. Đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên buộc bà Phan Thị C phải trả cho anh Nguyễn Thành L nhưng không tuyên thời gian trả tiền là chưa đầy đủ, nên cần bổ sung trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của anh L, nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã tạm nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

[5]Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 422, Điều 427, Điều 500 Bộ luật dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 6 Điều 15, Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành L, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2020/DS-ST ngày 20/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang về số tiền lưu cư của bà Phan Thị C.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành L yêu cầu bà Phan Thị C và những người trong hộ di dời trả nhà đất. Chấp nhận yêu cầu của anh L yêu cầu bà C trả tiền lưu cư. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà C về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà .

- Hủy đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở ngày 12/12/2018 giữa bà Phan Thị C và anh Nguyễn Thành L.

- Bà Phan Thị C phải trả cho anh Nguyễn Thành L số tiền 485.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng). Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Anh Nguyễn Thành L phải trả lại cho bà Phan Thị C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số (H) C 2289 ngày 15/3/2006 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà hồ sơ gốc số 2997 ngày 05/10/2006.

Bà Phan Thị C được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại thông tin trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị C.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí :

- Anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, cộng chung là 600.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm anh L đã nộp theo biên lai thu số 0000808 ngày 13/12/2019 và 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã nộp theo biên lai tu số 0002310 ngày 28/10/2020, cả hai biên lai đều của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như anh L thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm .

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phan Thị C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt